

BẢNG GHI ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
HỌC KỲ: I - NĂM HỌC: 2020 - 2021

Lớp: D18CDH-HGV2; D19CDH-HGV1

Số tín chỉ: 02

Ngày thi: 13/01/2021

Môn: Quản trị và Marketing Dược LT

Hệ: Tổng hợp

Phòng thi: 07

Địa điểm thi: Số 12 Hoàng Minh Giám, Phường 09, Quận Phú Nhuận, TP.HCM

TT	Họ và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Điểm		Ghi chú
				Số	Chữ	
1	Huỳnh Thế	Bảo	05/05/1985	9.2	Chín hai	D18CDH-HGV2
2	Trần Thị Hồng	Dung	29/08/1994	9.6	Chín sáu	D18CDH-HGV2
3	Võ Hùng	Dũng	13/07/1967	9.2	Chín hai	D18CDH-HGV2
4	Trương Hải	Dương	17/08/1983	8.8	Tám tám	D18CDH-HGV2
5	Trần Đào Minh	Hiếu	08/12/1989	9.6	Chín sáu	D18CDH-HGV2
6	Hồ Tăng Bảo	Huy	10/02/1986	5.6	Năm sáu	D18CDH-HGV2
7	Đan Đình	Lộc	10/02/1988	7.2	Bảy hai	D18CDH-HGV2
8	Nguyễn Đức	Thi	04/11/1987	9.2	Chín hai	D18CDH-HGV2
9	Nguyễn Đình	Thuần	01/04/1993	8.6	Tám sáu	D18CDH-HGV2
10	Dư Nguyễn Minh	Trang	08/12/1988	9.0	Chín	D18CDH-HGV2
11	Phạm Nữ Ngọc	Vy	20/12/1990	8.6	Tám sáu	D18CDH-HGV2
12	Phạm Gia	Đôn	27/09/1976	9.4	Chín bốn	D19CDH-HGV1
13	Hà Đức	Hảo	02/07/2000	9.4	Chín bốn	D19CDH-HGV1
14	Ngô Thị Trà	My	18/01/1991	9.2	Chín hai	D19CDH-HGV1
15	Nguyễn Quang	Nhân	30/05/1981	9.6	Chín sáu	D19CDH-HGV1
16	Bùi Thị Hồng	Nhi	21/08/1996	9.0	Chín	D19CDH-HGV1
17	Phạm Thị Yến	Nhi	01/01/1996	8.8	Tám tám	D19CDH-HGV1
18	Nguyễn Thị	Phụng	19/07/1992	8.6	Tám sáu	D19CDH-HGV1
19	Trịnh Thị	Quế	20/03/1981	9.0	Chín	D19CDH-HGV1
20	Trương Thị Mỹ	Thao	11/05/1987	9.4	Chín bốn	D19CDH-HGV1
21	Nguyễn Thị Ngọc	Vân	21/01/1996	8.0	Tám	D19CDH-HGV1
22	Nguyễn Thị Bích	Vân	02/04/1988	8.6	Tám sáu	D19CDH-HGV1
23	Nguyễn Thị	Viếng	29/09/1980	9.4	Chín bốn	D19CDH-HGV1
24	Lê Tiến	Vũ	20/06/1989	9.4	Chín bốn	D19CDH-HGV1
25	Trần Thị	Huyền	11/11/1998	9.0	Chín	17CDH1

TT	Họ và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Điểm		Ghi chú
				Số	Chữ	
26	Đặng Nguyễn Kiều	My	09/11/1995	9.4	Chín bốn	17CDH1
27	Nguyễn Nhật	Thành	21/05/1995	8.2	Tám hai	7CD1

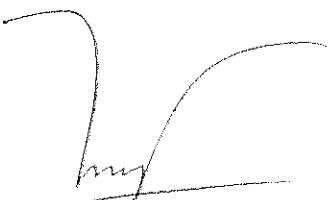
Số SV dự thi: 27

Số SV vắng thi: 01

Tổng số bài thi: 27

Tổng số tờ: 27

Phòng Khảo thí & ĐBCL


Dương Huỳnh Thanh Tuy